

Số: DBLU_146/09h00/DBQG

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025

**TIN LŨ KHẨN CẤP TRÊN SÔNG VU GIA - THU BỒN (THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG)
TIN LŨ TRÊN SÔNG HƯƠNG, SÔNG BỒ (THÀNH PHỐ HUẾ),
SÔNG TRÀ KHÚC, SÔNG ĐẮKBLA (QUẢNG NGÃI), SÔNG KÔN (GIA LAI)
TIN CẢNH BÁO LŨ TRÊN HẠ LƯU SÔNG BA, SÔNG KRÔNG ANA (ĐẮK LẮK)**

1. Hiện trạng

Lũ trên các sông Hương, sông Bồ, sông Vu Gia - Thu Bồn đang xuống; sông Trà Khúc, sông ĐăkBlá, sông Kôn và sông Krông Ana đang lên; hạ lưu sông Ba đang dao động.

Lúc 08 giờ ngày 18/11/2025, mực nước trên các sông như sau:

Sông Hương tại trạm Kim Long là 2,34m, trên báo động (BD) 2 0,34m;

Sông Bồ tại trạm Phú Ốc là 3,94m, dưới BD 3 0,56m;

Sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa là 8,90m, trên BD 3 0,10m;

Sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu là 4,11m, trên BD 3 0,11m;

Sông Ba tại trạm Củng Sơn là 31,46m, dưới BD 2 0,54m;

Sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc là 5,15m, trên BD 2 0,15m;

Sông ĐăkBlá tại trạm KonPlông là 594,67m, trên BD 3 0,17m; trạm Kon Tum là 518,53m (lúc 07 giờ), trên BD 1 0,53m;

Sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn là 421,10m (lúc 07 giờ), dưới BD 2 0,90m;

Sông Kôn tại trạm Thạch Hòa là 7,24m, trên BD 2 0,24m.

2. Dự báo

Trong 12 giờ tới, lũ trên sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Trà Khúc, sông ĐăkBlá có khả năng lên và ở mức BD 3 đến trên mức BD 3; trên sông Hương, sông Bồ và sông Kôn dao động ở trên mức BD 2.

Trong 12-24 giờ tiếp theo, lũ trên sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Trà Khúc, sông ĐăkBlá dao động ở trên mức BD 2 đến mức BD 3; trên sông Hương, sông Bồ và sông Kôn sẽ dao động ở dưới mức BD 2 đến BD 2.

(Chi tiết mực nước thực đo, dự báo các điểm trong Phụ lục).

Cảnh báo: Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn sẽ tiếp tục lên và ở dưới mức BD 2; hạ lưu sông Ba tại trạm Củng Sơn dao động ở trên mức BD 1 đến dưới mức BD 2.

3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm

Ngập lụt diện rộng diễn ra tại các tỉnh/thành phố từ Quảng Trị đến Khánh Hòa. Nguy cơ cao xảy ra lũ quét trên các sông suối và sạt lở đất trên các sườn dốc các

tỉnh/thành phố từ Quảng Trị đến Khánh Hòa. ***(thông tin cảnh báo nguy cơ lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn> và trong bản tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất).*** Tình hình lũ trên các sông ở khu vực Trung Bộ có khả năng kéo dài nhiều ngày.

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ: Cấp 3.

5. Cảnh báo tác động của lũ:

Lũ trên các sông, ngập lụt tại các vùng trũng thấp gây ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Ghi chú: Các thông tin dự báo, cảnh báo được tính toán với mức dự kiến vận hành điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Cơ quan khí tượng thủy văn sẽ cập nhật các bản tin khi có sự thay đổi về lưu lượng xả của các hồ chứa.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 18/11

Tin phát lúc: 09h00

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Đại

Phụ lục 1. Bảng mực nước thực đo và dự báo trong 24 giờ tới

TT	Tỉnh	Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)		Mực nước dự báo (cm)								Ghi chú
				08h/18	So sánh CBD	13h/18	So sánh CBD	19h/18	So sánh CBD	1h/19	So sánh CBD	7h/19	So sánh CBD	
1	TP Huế	Bồ	Phú Ốc	394	< BD3 56	380	< BD3 70	350	> BD2 50	320	> BD2 20	270	< BD2 30	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Hương Điền là 800-1000m3/s
2	TP Huế	Hương	Kim Long	234	> BD2 34	225	> BD2 25	210	> BD2 10	185	< BD2 15	160	< BD2 40	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Bình Điền và Tả Trạch là 1400-1800m3/s
3	TP Đà Nẵng	Vu Gia	Ái Nghĩa	890	< BD3 10	910	> BD3 10	900	BD3	890	< BD3 10	890	< BD3 10	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ A Vương, Đak Mi 4 và sông Bung 4 là 2000-2400m3/s
4	TP Đà Nẵng	Thu Bồn	Câu Lâu	411	> BD3 11	425	> BD3 25	420	> BD3 20	400	BD3	400	BD3	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Tranh 2 là 1600-2200m3/s
5	Quảng Ngãi	Trà Khúc	Trà Khúc	515	> BD2 15	650	BD3	700	> BD3 50	620	< BD3 30	550	> BD2 50	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Đăk Đrinh và Nước Trong là 1600-2200m3/s
6	Gia Lai	Kôn	Thanh Hòa	724	>BD2 24	750	<BD3 50	720	>BD2 20	680	< BD2 20	700	BD2	
7	Quảng Ngãi	Đăk Bla	Kon Plông	59467	> BD3 17	59488	> BD3 38	59510	> BD3 60	59530	> BD3 80	59425	< BD3 25	
8	Quảng Ngãi	Đăk Bla	Kon Tum	51853	> BD1 53	51950	BD2	52020	< BD3 30	52070	> BD3 20	52000	< BD3 50	

Phụ lục 2. Tình hình, nguy cơ ngập lụt

Tỉnh	Xã, phường
Thành phố Huế	Phong Dinh, Phong Phú, Phong Quảng, Phong Thái, Đan Điền, Quảng Điền, Hóa Châu, Dương Nỗ, Thuận An, Hương Trà, Hương An, Kim Trà, Mỹ Thượng, Phú Hồ, Kim Long, Thuận Hóa, Phú Xuân, Thủy Xuân, Hương Thủy, Vỹ Dạ, An Cựu, Thanh Thủy, Phú Vinh, Phú Vang, Vinh Lộc, Phú Bài, Lộc An, Hưng Lộc, Phú Lộc

Thành phố Đà Nẵng	Xã Nam Phước, Xã Xuân Phú, Xã Duy Nghĩa, Xã Thăng An, P. Điện Bàn, P. Hội An Tây, P. Hội An Đông, P. An Thắng, Xã Điện Bàn Tây, Xã Điện Bàn Bắc, Xã Hòa Tiến, Xã Đại Lộc, Xã Vu Gia, Xã Thu Bồn; P. Ngũ Hành Sơn, P. Cẩm Lệ, P. Hòa Cường, Hòa Tiến, Nông Sơn, Quế Phước, Đông Giang, Chiên Đàn, P. Quảng Phú, Tam Xuân, P. Hương Trà, P. Tam Kỳ, P. Bàn Thạch
Quảng Ngãi	Sơn Hà, Trường Giang, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Ba Gia, Vạn Tường, Kon Plong, Măng Bút, Măng Đen, Đắk Kôi, Đắk Rve, Kon Brai, Đắk Rơ Wa.
Gia Lai	An Khê, An Bình, Ya Hội, Đak Pơ, Kông Chro, Vân Canh, Canh Vinh, Canh Liên.
Đắk Lắk	Cư Pui, Yang Mao, Dang Kang, Liên Sơn Lắc, Đắk Liêng, Hòa Sơn, Krông Bông, Đắk Phơi, Sông Hinh, Ea Bá, Ea Ly, Dray Bhăng, Krông Ana, Dur Kmăl, Ea Na